

Bản án số: 204/2020/HS-PT

Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Lê Quân Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn V do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn V, đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

Ngô Văn V, sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Ấp A (nay là khu phố A), xã (nay là phường) B, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: khu phố D, phường E, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị H và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trịnh Văn N là Luật sư Công ty luật TNHH MTV A L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Bị hại:** Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố G, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương (đã chết).

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố G, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngo Văn V có Giấy phép lái xe hạng B2 số 790199108923 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/8/2019, có giá trị đến ngày 21/8/2029.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/01/2020, V điều khiển xe ô tô biển số 61A-580.87 lưu thông trên đường ĐH 409 từ hướng Ấp 6, xã H (nay là khu phố 6, phường H), thị xã C, tỉnh Bình Dương về hướng Ấp 3, xã H (nay là khu phố 3, phường H), thị xã C, tỉnh Bình Dương. V điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định (lấn trái) không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe ô tô biển số 61A-580.87 va chạm vào đầu xe mô tô biển số 61T3-6334 do bà Lê Thị Thanh T1 điều khiển lưu thông hướng ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà T1 chết tại hiện trường, xe mô tô biển số 61T3-6334 hư hỏng. Sau tai nạn, V điều khiển xe ô tô biển số 61A-580.87 tiếp tục chạy về phía trước và đụng vào trụ điện chiếu sáng bên lề đường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên đường ĐH 409 thuộc khu phố 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, có chiều rộng 7m. Giữa đường có vạch sơn không liền nét, chia mặt đường thành hai chiều đường, mỗi chiều có bề rộng 3,5m. Đường có đèn chiếu sáng. Toàn bộ hiện trường được đo sang lề phải hướng từ E về H làm chuẩn. Chọn trụ điện số 66 nằm bên hành lang lề phải làm điểm mốc cố định cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn. Xe ô tô biển số 61A-580.87, sau tai nạn thân xe nằm trong hành lang lề phải, đầu xe quay chéo hướng H, đuôi xe quay chéo về hướng E đo từ trục trước bên trái vào lề phải là 2,4m; đo từ trục sau bên trái vào lề phải là 2,6m. Đo từ trục trước phải vào điểm mốc 11,8m. Từ trục trước bên phải vào trục trước xe mô tô 61T3-6334 là 24m. Xe mô tô biển số 61T3-6334 sau tai nạn thân xe nằm trong hành lang lề phải, dựng đứng, đầu xe quay hướng chéo E, đuôi xe quay chéo hướng H. Đo từ trục trước vào lề phải là 3,5m. Đo từ trục sau vào lề phải là 2,9m. Nạn nhân, sau khi xảy ra tai nạn, nằm ngửa, đầu nạn nhân quay chéo hướng E. Đo từ đầu nạn nhân vào lề phải là 3,6m, chân nạn nhân nằm ngay đầu xe mô tô biển số 61T3-6334.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C tiến hành tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 61A-580.87 và 01 xe mô tô biển số 61T3-6334.

Xe mô tô biển số 61T3-6334, số khung: 400888, số máy: 430888 do ông Nguyễn Văn T2 (là chồng của nạn nhân Lê Thị Thanh T1) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân ra Quyết định trả lại tài sản số 03 trả lại xe mô tô biển số 61T3-6334 cho ông T2.

Xe ô tô biển số 61A-580.87, số máy G4LAJM134623, số khung: S1DKN028420, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn trắng, do bị cáo Ngô Văn V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 61A-580.87 trả lại xe ô tô trên cho bị cáo Ngô Văn V.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 53/GĐPY ngày 21/01/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Thị Thanh T1 là do đa chấn thương: Nhiều vết sây sát da, rách da, bầm tụ máu bên ngoài, gãy nhiều xương sườn, gãy xương cẳng chân trái, vỡ rời xương chậu trái, dập rách phổi, dập tim, dập thận, dập gan, vỡ lách, khoang màng phổi và ổ bụng chứa 2.300ml máu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/9/2020, bị cáo Ngô Văn V có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26/9/2020, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T2 kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 02/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTU có nội dung kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2020/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C về áp dụng điều khoản và mức hình phạt đối với bị cáo tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo Ngô Văn V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Đối với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cho rằng sau khi xảy ra tai nạn, Ngô Văn V đã xuống xe và nhờ người dân gọi điện thoại cho xe cấp cứu, gọi điện thoại cho

vợ để hỗ trợ bị hại đi cấp cứu. Đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn T2 xác nhận sự việc xảy ra ông được một người dân sử dụng số điện thoại của vợ ông gọi báo về việc bà T1 bị tai nạn giao thông. Ông T2 đến hiện trường thì có người gọi xe cứu thương nhưng khi vợ ông T2 mất, xe cứu thương chưa kịp tới. Từ những lập luận trên cho thấy bị cáo không bỏ mặt bị hại, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đề nghị Tòa án nhân dân thị xã C xử bị cáo về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là áp dụng chưa đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C về điều khoản áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đối với kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, tình hình giao thông tại địa phương ngày càng phức tạp, mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa thống nhất về khung hình phạt và điều khoản áp dụng mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt người bào chữa cho rằng bị cáo đã nỗ lực khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại để bù đắp mất mát cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại đối với bị cáo, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của gia đình bị hại cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị hại còn có con nhỏ dưới 18 tuổi, giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được mức cấp dưỡng hàng tháng nên việc tuyên hình phạt tù đối với bị cáo, sẽ cản trở việc hỗ trợ gia đình bị hại nuôi dưỡng hai người con. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hai con nhỏ đang tuổi ăn học, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương về điều khoản áp dụng đối với bị cáo Ngô Văn V:

[1.1] Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 17/01/2020, bị cáo Ngô Văn V có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển số 61A-580.87 lưu thông trên đường ĐH 409 từ hướng ấp 6, xã H (nay là khu phố 6, phường H) về hướng Ấp 3, xã H (nay là khu phố 3, phường H), thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do đi không đúng phần đường quy định (lấn trái) không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe ô tô biển số 61A-580.87 do Ngô Văn V điều khiển va chạm vào đầu xe mô tô biển số 61T3-6334 do bà Lê Thị Thanh T1 điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà T1 chết tại hiện trường, xe mô tô 61T3-6334 hư hỏng. Sau khi tai nạn, V điều khiển xe ô tô biển số 61A-580.87 tiếp tục chạy về phía trước và đụng vào trụ điện chiếu sáng bên lề đường.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị cáo cho rằng, sau khi gây tai nạn, người dân sống gần đó đến yêu cầu bị cáo mở cửa xe và xuống xe. Bị cáo xuống xe và đến vị trí bị hại nằm thì thấy bị hại còn thở, bị cáo có nhờ người dân gọi điện thoại kêu xe cấp cứu. Sau đó, do sợ hãi người nhà bị hại đến hành hung nên bị cáo bỏ xe lại hiện trường và đi bộ vào lô cao su. Bị cáo gọi điện thoại cho vợ của bị cáo đến hiện trường để cứu giúp bị hại. Bị cáo nhận thức được bị hại còn sống, nhưng bị cáo cho rằng bị hại bị thương rất nặng, khó có thể cứu sống. Bị cáo có nhờ người dân gọi xe cấp cứu để đưa bị hại đi bệnh viện, như vậy là không bỏ mặc bị hại là không có cơ sở. Bởi vì, sau khi xảy ra tai nạn, không có ai cản trở bị cáo cứu giúp người bị nạn và cũng không có ai đe dọa, hành hung bị cáo. Người gây tai nạn có trách nhiệm cứu giúp người bị nạn. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tính cầu thả, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà không cứu giúp. Nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “Cố ý không cứu giúp người bị nạn” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[1.3] Hội đồng xét xử xét thấy, tình tiết “Cố ý không cứu giúp người bị nạn” là người gây tai nạn có điều kiện cứu mà không cứu, đã có yêu cầu của người khác nhưng không cứu giúp. Xét thấy, sau khi gây tai nạn, xe ô tô của bị cáo đã hư hỏng nặng và tắt máy tại hiện trường, bị cáo đã xuống xem xét tình trạng của bị hại, nhờ những người xung quanh gọi xe cấp cứu, gọi điện cho vợ bị cáo ra hỗ trợ cứu giúp nạn nhân. Chứng tỏ bị cáo đã không thờ ơ, không bỏ mặc người bị hại. Khi chồng của bị hại đến hiện trường, được biết đã có người gọi xe cứu thương nhưng xe chưa tới, tình trạng sức khỏe của bị hại rất yếu và tử vong sau đó. Như vậy, bị cáo đã có ý thức cứu giúp bị hại, nhưng do tâm trạng hoảng loạn nên bị cáo mới rời khỏi hiện trường sau đó. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, bị cáo đã điều khiển xe không đi đúng làn đường quy định, lấn trái làm xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả là bị hại chết tại chỗ. Lỗi hoàn toàn là do bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C về điều khoản áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại cho bị cáo được hưởng án treo:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phía bị hại có đơn bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú, bị cáo có cha là Ngô Văn L (còn có tên gọi khác là Ngô Văn L1 hay Ngô Văn L2) được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2.2] Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp nên khi xem xét áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thì mức hình phạt cũng cần phải xem xét lại cho phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định, là lao động chính trong gia đình và gia đình bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, căn cứ theo Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Ngô Văn V đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Như vậy, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về điều khoản áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn V không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTU ngày 02/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn V và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T2 về hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn V; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 02 (hai) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/12/2020).

Giao bị cáo Ngô Văn V về Ủy ban nhân dân phường E, thị xã C, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Ngô Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Văn V không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã C (2);
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an thị xã C (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (4);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Huỳnh Đức**